

Số: 605/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 30 tháng 08 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 443/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 06 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị HTH, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 71/29 kiệt 7 Ung Bình, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh TTH.

- **Bị đơn:** Anh NVQ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 71/29 kiệt 7 Ung Bình, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh TTH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị HTH và anh NVQ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị HTH và anh NVQ công nhận quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Ng Minh Q, sinh ngày 12/2/2010; NgT S, sinh ngày 26/01/2012 và Nguyễn Minh Như, sinh ngày 26/8/2016.

Nay ly hôn hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận về con chung như sau:

Giao hai cháu Ng Minh Q và Ng T S cho anh NVQ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu Quân và Sang thành niên (đủ 18 tuổi). Hiện nay cháu Q và S đang ở với anh Quang.

Giao cháu Ng M Nh cho chị HTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Như thành niên (đủ 18 tuổi). Hiện nay cháu Như đang ở với chị Hạnh. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị HTH và anh NVQ tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị HTH và anh NVQ cùng công nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn là 150.000 đồng. Chị HTH phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh NVQ phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị HTH và anh NVQ tự nguyện thỏa thuận chị HTH chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, nên hoàn trả lại cho chị Hồ Thị Hạnh số tiền 150.000 đồng, căn cứ biên lai số 0003454 ngày 23/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh TTH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường Vỹ Dạ, TP Huế;
(ĐKKH số 156, ngày 05/11/2009)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê